

TÊN DOANH NGHIỆP/TỔ
CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...

..., ngày.... tháng.... năm

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG NGƯỜI LAO ĐỘNG NƯỚC NGOÀI

(Tính từ ngày/tháng/năm đến ngày/tháng/năm)

Kính gửi: (1)

Thông tin về doanh nghiệp/tổ chức: tên doanh nghiệp/tổ chức, loại hình doanh nghiệp/tổ chức *(doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài/doanh nghiệp trong nước/cơ quan, tổ chức/nhà thầu)* địa chỉ, điện thoại, fax, email, website, giấy phép kinh doanh/hoạt động, lĩnh vực kinh doanh/hoạt động, người đại diện của doanh nghiệp/tổ chức để liên hệ khi cần thiết *(số điện thoại, email)*.

Thông tin về nhà thầu *(nếu có)* gồm: tên nhà thầu, địa chỉ đăng ký tại nước hoặc vùng lãnh thổ nơi nhà thầu mang quốc tịch, số điện thoại, fax, email, website, giấy phép thầu, địa chỉ chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc văn phòng điều hành tại Việt Nam, giấy phép thầu, thời gian thực hiện gói thầu.

Báo cáo tình hình tuyển dụng, sử dụng và quản lý người lao động nước ngoài của *(doanh nghiệp/tổ chức)* như sau:

1. Số liệu về người lao động nước ngoài của doanh nghiệp, tổ chức *(có bảng số liệu kèm theo)*.
2. Đánh giá, kiến nghị *(nếu có)*.

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP/TỔ CHỨC

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

Ghi chú: (1) Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (Cục Việc làm)/Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh, thành phố...(Trường hợp doanh nghiệp/tổ chức thuộc đối tượng thực hiện việc cấp giấy phép lao động tại Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (Cục Việc làm) thì gửi báo cáo về Bộ, đồng thời gửi báo cáo về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh, thành phố, nơi có người lao động nước ngoài làm việc).

BẢNG TỔNG HỢP NGƯỜI LAO ĐỘNG NƯỚC NGOÀI

Kèm theo Báo cáo số... ngày... tháng ... năm... của (tên doanh nghiệp/tổ chức)

Đơn vị tính: người

Số TT	Tổng số lao động nước ngoài tại thời điểm báo cáo	Trong đó: nữ	Quốc tịch	Trong đó: LĐNN làm việc dưới 1 năm		Vị trí công việc				Giấy phép lao động				Chưa được cấp/cấp lại/gia hạn /xác nhận không thuộc diện cấp GPL Đ	Thu hồi GPL Đ	Làm việc cho
				Số lượng	Lương bình quân (triệu đồng/tháng)	Nhà quản lý	Giá m đốc điều hành	Chuyên gia	Lao động kỹ thuật	Cấp GPL Đ	Cấp lại GPL Đ	Gia hạn GPL Đ	Không thuộc diện cấp GPL Đ			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
I			Châu Âu													
																
II			Châu Á													
																
III			Châu Phi													
																
IV			Châu Mỹ													
																
V			Châu Đại Dương													
																
Tổng																

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP/TỔ CHỨC

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

(*) (2) = (7) + (8) + (9) + (10) = (11) + (12) + (13) + (14).

(**) Cột (17) Thống kê người lao động nước ngoài làm việc cho doanh nghiệp, tổ chức chia theo: Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; doanh nghiệp trong nước; cơ quan/tổ chức; nhà thầu.

(***) Cột (6) hàng tổng = $\sum((5) \cdot (6)) / \sum(5)$.